Ngày 20/9/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 71/2023/NĐ-CP sửa đổi các quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Dưới đây là tổng hợp 06 điểm mới tại Nghị định 71 về kỷ luật cán bộ công chức viên chức.

**1. Sửa nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức**

***1.1. Nguyên tắc chung***

Một trong những **điểm mới tại Nghị định 71/2023/NĐ-CP về kỷ luật cán bộ công chức viên chức**. Theo đó, nguyên tắc kỷ luật ba đối tượng này được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Bổ sung: Đảm bảo chính xác, kịp thời; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

- Thay vì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với mức kỷ luật áp dụng với hành vi nặng nhất trong trường hợp cùng thời điểm, cán bộ, công chức, viên chức có từ 02 hành vi vi phạm trở thành thì nay, cán bộ, công chức, viên chức trong trường hợp này được quyết định chung bằng một hình thức cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm trừ trường hợp bị kỷ luật bãi nhiệm, buộc thôi việc.

**Lưu ý:** Không tách riêng từng nội dung vi phạm để kỷ luật nhiều lần bằng hình thức kỷ luật khác nhau.

- Bổ sung căn cứ xem xét kỷ luật: Căn cứ vào động cơ, hậu quả, hoàn cảnh cụ thể; các trường hợp khác theo quy định của Đảng và của pháp luật được tính là căn cứ để xem xét miễn kỷ luật hoặc giảm nhẹ trách nhiệm.

- Bổ sung quy định:

*+ Trong thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị cũ, cán bộ, công chức, viên chức có vi phạm mà khi chuyển sang đơn vị, cơ quan mới mới phát hiện hành vi này, vẫn trong thời hiệu kỷ luật thì cơ quan, đơn vị mới xem xét kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đó theo quy định. Đồng thời, cơ quan cũ sẽ phải cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan đến hành vi phạm này.*

*+ Không được cử các đối tượng dưới đây là thành viên Hội đồng kỷ luật hoặc chủ trì cuộc họp kiểm điểm: Vợ, chồng, cha mẹ đẻ hoặc của vợ/chồng, cha mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột của mình và của vợ/chồng và vợ/chồng của anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột hoặc người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến hành vi v phạm bị xem xét kỷ luật.*

***1.2. Quy định về kỷ luật Đảng và kỷ luật hành chính***

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật Đảng thì áp dụng hình thức kỷ luật hành chính theo quy định mới như sau:

- Kỷ luật hành chính (nếu có) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật Đảng trừ trường hợp chưa xem xét kỷ luật.

- Hình thức kỷ luật Đảng cao nhất:

*+ Xem xét, quyết định kỷ luật hành chính bằng hình thức cao nhất nếu thuộc trường hợp công chức bị áp dụng hình thức buộc thôi việc, cán bộ bị kỷ luật bãi nhiệm, và viên chức bị buộc thôi việc.*

*+ Ngược lại sẽ xem xét kỷ luật cách chức (nếu cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo) hoặc hạ bậc lương nếu công chức không giữ chức vụ lãnh đạo và cảnh cáo với viên chức không giữ chức vụ quản lý.*

*+ Nếu có ý kiến khác nhau thì thành lập Hội đồng kỷ luật để tham mưu, tham khảo ý* kiến của tổ chức Đảng đã ra quyết định kỷ luật bằng văn bản trước khi quyết định.

- Có thay đổi về hình thức kỷ luật Đảng thì phải thay đổi kỷ luật hành chính tương ứng. Trong trường hợp này, thời gian đã thi hành quyết định kỷ luật cũ được trừ vào thời gian thi hành quyết định kỷ luật mới nếu còn.

- Xóa hình thức kỷ luật Đảng thì cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định kỷ luật hành chính.

***1.3. Quy định mới về hiệu lực của quyết định kỷ luật***

Nội dung này được bổ sung quy định tại [khoản 1 Điều 1 Nghị định 71/2023/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/can-bo/nghi-dinh-71-2023-nd-cp-sua-nd-112-2020-ve-xu-ly-ky-luat-can-bo-ccvc-267856-d1.html). Cụ thể:

- Quyết định kỷ luật có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày có hiệu lực.

- Áp dụng quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức vào quy hoạch, bổ nhiệm, ứng cử vào chức vụ cao hơn, bố trí công tác cán bộ: Theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Khi đã có quyết định kỷ luật Đảng: Hiệu lực quyết định kỷ luật hành chính tính từ ngày quyết định kỷ luật Đảng có hiệu lực.

**2. Công chức đang mang thai vẫn có thể bị kỷ luật**

Đây tiếp tục là **điểm mới tại Nghị định 71/2023/NĐ-CP về kỷ luật cán bộ công chức viên chức**. Theo đó, nếu quy định cũ không cho trường hợp ngoại lệ chưa xem xét xử lý kỷ luật thì tại Nghị định 71, Chính phủ đã đưa ra một trường hợp ngoại lệ vẫn xem xét kỷ luật với các đối tượng này.

Đó là, nếu người bị xem xét kỷ luật là nữ giới đang mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 01 tuổi hoặc là nam đang nuôi con dưới 01 tuổi (nếu vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng) có văn bản đề nghị xem xét kỷ luật.

Như vậy, các đối tượng trên được chưa xem xét kỷ luật, trừ trường hợp những người này chủ động gửi văn bản đề nghị xem xét thì sẽ vẫn sẽ áp dụng các biện pháp xử lý kỷ luật như quy định.

**3. Tăng thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức**

**Trước hết,** tại khoản 4 Điều 1 Nghị định 71, Chính phủ đã điều chỉnh định nghĩa thời hiệu xử lý kỷ luật.

Theo đó, quy định mới định nghĩa đây là thời hạn mà hết thời hạn này cán bộ, công chức, viên chức, người đã nghỉ việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm không bị kỷ luật.

Trong khi đó, theo quy định cũ tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 112/2020/NĐ-CP đang căn cứ theo định nghĩa tại [khoản 16 Điều 1 Luật Cán bộ, công chức năm 2019](https://luatvietnam.vn/can-bo/luat-can-bo-cong-chuc-va-luat-vien-chuc-sua-doi-2019-179051-d1.html) là thời hạn mà nếu hết thì cán bộ, công chức sẽ không bị xử lý kỷ luật.

Như vậy, quy định mới đã bổ sung thêm đối tượng viên chức, người nghỉ hưu, người nghỉ việc để phù hợp với quy định về việc vẫn xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu, nghỉ việc mà phát hiện ra hành vi vi phạm kỷ luật.

**Thứ hai,** quy định mới cũng hướng dẫn việc tính lại thời điểm áp dụng thời hiệu. Cụ thể:

*Thời hiệu xử lý kỷ luật được tính từ thời điểm có hành vi vi phạm. Trường hợp có hành vi vi phạm mới trong thời hạn để tính thời hiệu xử lý kỷ luật theo quy định thì thời hiệu xử lý kỷ luật đối với hành vi vi phạm cũ được tính lại kể từ thời điểm xảy ra hành vi vi phạm mới.*

Như vậy, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật sẽ bị tính lại thời hiệu với hành vi vi phạm cũ kể từ thời điểm xảy ra hàn vi vi phạm mới nếu trong thời hạn để tính thời hiệu mà có hành vi vi phạm mới.

Việc xác định thời điểm có hành vi vi phạm như sau:

- Nếu xác định được thời điểm chấm dứt: Được tính từ thời điểm chấm dứt.

- Nếu chưa chấm dứt: Tính từ thời điểm phát hiện.

- Nếu không xác định được thời điểm chấm dứt: Tính từ thời điểm có kết luận của cấp có thẩm quyền.

**Thứ ba**, tăng thời hiệu xử lý lỷ luật. Theo đó, thời hiệu xử lý kỷ luật theo quy định mới thay đổi như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Quy định mới** | **Quy định cũ** |
| **1** | **Thời hiệu** |
| 1.1 | Hành vi vi phạm ít nghiêm trọng, bị kỷ luật khiển trách. | 05 năm | 02 năm |
| 1.2 | Hành vi vi phạm không thuộc trường hợp trên. | 10 năm | 05 năm |
| 2 | - Là Đảng viên bị kỷ luật khai trừ.- Có vi phạm về ông tác bảo vệ chính trị nội bộ.- Có hành vi xâm hại lợi ích quốc gia trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại.- Dùng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả/không hợp pháp. | Không áp dụng thời hiệu | Không quy định |
| 3 | - Thời gian chưa xem xét kỷ luật.- Thời gian điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự (nếu có).- Thời gian khiếu nại/khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án về quyết định xử lý kỷ luật cho đến khi ra quyết định xử lý kỷ luật thay thế. | Trường hợp không tính vào thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật | Trường hợp không tính vào thời hạn xử lý kỷ luật |

**Đặc biệt:**Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP còn khẳng định:  Trong thời hạn xử lý kỷ luật nêu trên, cấp có thẩm quyền phải đảm bảo xử lý kỷ luật. Nếu hết thời hạn mà chưa ban hành quyết định kỷ luật thì phải chịu trách nhiệm về việc chậm ban hành này.

Đồng thời, cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm ban hành quyết định kỷ luật nếu hành vi vi phạm vẫn còn trong thời hiệu.

**4. Sửa đổi tiêu chí của hình thức kỷ luật khiển trách**

Khoản 5 Điều 1 Nghị định 71 năm 2023 đã bổ sung thêm các hành vi bị xử lý kỷ luật là có hành vi vi phạm khác liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật về đảng, đoàn thể thì bị xem xét xử lý kỷ luật hành chính.

Có thể thấy, việc bổ sung này đã mở rộng thêm nhiều hành vi vi phạm có thể bị kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng thời, một trong những thay đổi đáng chú ý trong điểm mới tại Nghị định 71 về kỷ luật cán bộ công chức viên chức là quy định về các hình thức kỷ luật trong đó có kỷ luật khiển trách hai đối tượng này.

Theo đó, với cả công chức và viên chức, Nghị định sửa đổi các hành vi bị kỷ luật khiển trách như sau:

- Bổ sung: Né tránh, đùn đẩy, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao mà không có lý do chính đáng;

- Sửa đổi: Vi phạm quy định khác của Đảng và của pháp luật liên quan đến cán bộ, công chức *(quy định cũ là vi phạm quy định khác của pháp luật liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức).*

**5. Thay đổi trình tự, thủ tục kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức**

***5.1. Với cán bộ***

Nghị định 71 đã bổ sung thêm quy định về thẩm quyền xử lý kỷ luật: Trường hợp không có hoặc đang chờ quyết định phê chuẩn hoặc quyết định phê duyệt kết quả bầu thì cấp có thẩm quyền bầu quyết định xử lý kỷ luật.

Ngoài ra, về trình tự, thủ tục kỷ luật cán bộ được quy định như sau: Cơ quan quản lý đề xuất hình thức kỷ luật, thời điểm kỷ luật và thời gian thi hành. Nếu hết thời hiệu thì báo cáo về việc không xem xét xử lý kỷ luật *(quy định cũ là tổ chức họp kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý theo thẩm quyền).*

Trong đó:

+ Thuộc thẩm quyền kỷ luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ: Cơ quan quản lý, sử dụng gửi văn bản đề xuất hình thức, thời điểm và thời gian thi hành kỷ luật trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng *(quy định cũ không giới hạn thời hạn đề xuất).*

+ Thuộc thẩm quyền kỷ luật của Thủ tướng Chính phủ: Đề xuất được gửi đồng thời tới Bộ Nội vụ để thẩm định, báo cáo xem xét, quyết định.

***5.2. Với công chức, viên chức***

Về thủ tục xử lý kỷ luật công chức, khoản 11 và khoản 16 Điều 1 Nghị định 71/2023/NĐ-CP hay quy định cũ tại Điều 25 và [Điều 32 Nghị định 112/2020/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/can-bo/nghi-dinh-112-2020-nd-cp-xu-ly-ky-luat-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-191083-d1.html) vẫn gồm 03 bước:

*+ Bước 1: Tổ chức họp kiểm điểm.*

*+ Bước 2: Thành lập Hội đồng kỷ luật.*

*+ Bước 3: Ra quyết định xử lý kỷ luật.*

Tuy nhiên, các trường hợp không thực hiện bước 1 hoặc bước 1 và bước 2 có sự thay đổi như sau:

- Không họp kiểm điểm:

*+ Công chức, viên chức có hành vi vi phạm trong thời gian công tác tại cơ quan cũ và đã chuyển sang cơ quan mới thì phát hiện hành vi đó và vẫn còn trong thời hiệu kỷ luật*(đây là trường hợp mới so với quy định cũ tại Nghị định 112).

*+ Công chức, viên chức đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.*

*+ Đã tổ chức kiểm điểm và cá nhân đã nhận trách nhiệm về hành vi vi phạm.*

- Không họp kiểm điểm, thành lập Hội đồng kỷ luật:

*+ Đã có kết luận về hành vi vi phạm và có đề xuất hình thức kỷ luật cụ thể*(quy định mới so với Nghị định 112).

*+ Bị Tòa án kết án tù mà không hưởng án treo hoặc bị kết án về hành vi tham nhũng.*

*+ Đã có quyết định kỷ luật Đảng trừ trường hợp bị thành lập Hội đồng kỷ luật.*

**6. Bổ sung chế độ cho người đang bị tạm giam, tạm giữ**

**Điểm mới tại Nghị định 71 về kỷ luật cán bộ công chức viên chức** cuối cùng là bổ sung quy định về chế độ với các đối tượng này đang bị tạm giam, tạm giữ. Cụ thể tại khoản 20 Điều 1 Nghị định 71 như sau:

- Đang trong thời gian tạm giam, tạm giữ:

*+ Đương nhiên bị tạm đình chỉ công tác, chức vụ (nếu có).*

*+ Hết thời hạn tạm giam, tạm giữ, được tại ngoại: Thực hiện tạm đình chỉ công tác theo đề nghị của có quan tiến hành tố tụng/quyết định của cấp có thẩm quyền.*

*+ Giữ chức vụ: Tiếp tục tạm đình chỉ chức vụ cho đến khi có quyết định của hiệu lực.*

*- Đã có quyết định khởi tố bị can nhưng được tại ngoại:*

*+ Đương nhiên bị đình chỉ chức vụ (nếu có)*

*+ Được phân công công tác. Việc tạm đình chỉ công tác thực hiện theo đề nghị của có quan tiến hành tố tụng/quyết định của cấp có thẩm quyền/phân cấp thẩm quyền quản lý.*